

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

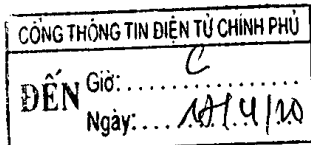
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 523/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 61/TTr- BVHTTDL ngày 07 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung cụ thể sau đây:

1. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch có diện tích là 27,47 ha, bao gồm:

- Khu vực bảo vệ di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (theo Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ), bao gồm: 35 di tích, địa điểm di tích trên địa bàn 4 xã Kiên Đài, Kim Bình, Linh Phú và Vinh Quang thuộc huyện Chiêm Hóa, diện tích là 15,02 ha.

- Khu vực cảnh quan thiên nhiên và bản làng của đồng bào dân tộc bao quanh các di tích, là bộ phận gắn liền với căn cứ cách mạng cần được bảo tồn, giữ gìn, diện tích là 12,45 ha.

b) Ranh giới lập quy hoạch: Phía Bắc giáp xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; phía Đông giáp huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; phía Nam giáp huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và phía Tây giáp sông Gâm, tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Các di tích, địa điểm di tích thuộc Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng; các khu vực cảnh quan thiên nhiên bao quanh các di tích và các bản làng của đồng bào dân tộc gắn liền với thời kỳ hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ và các cơ quan đoàn thể tại khu vực di tích.

b) Các giá trị văn hóa phi vật thể bao gồm lễ hội truyền thống, tín ngưỡng, phong tục tập quán, truyền thuyết, dân ca...

c) Các yếu tố liên quan về kinh tế - xã hội, dân cư, cộng đồng các dân tộc, môi trường, các thể chế, chính sách liên quan khác.

d) Công tác quản lý, bảo tồn và đầu tư xây dựng tại các điểm di tích.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, trở thành địa điểm giới thiệu và giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng vẻ vang của dân tộc cho các thế hệ mai sau, điểm tham quan, du lịch văn hóa - lịch sử đặc sắc của tỉnh Tuyên Quang và vùng Việt Bắc.

b) Xác định phạm vi, ranh giới bảo vệ di tích; chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất cho khu di tích, khu vực dân cư, khu vực bảo vệ môi trường sinh thái. Tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng phù hợp với các giai đoạn bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

c) Xây dựng chiến lược, kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân vùng căn cứ cách mạng.

d) Làm cơ sở pháp lý để xây dựng quy định quản lý, bảo vệ, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích theo quy hoạch; triển khai các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

4. Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch chủ yếu

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát di tích; nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường tự nhiên liên quan

- Đánh giá vị trí, vai trò, các vấn đề về bảo tồn gắn với phát triển du lịch của khu vực di tích phù hợp với các quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở kế thừa Quy hoạch xây dựng vùng Chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2016.

- Xác định danh mục các công trình cần nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ chi tiết tổng mặt bằng. Tập hợp, xác định giá trị các tài liệu đã có và đề xuất nhu cầu tài liệu bổ sung phục vụ lập hồ sơ di tích.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích; công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; hiệu quả các dự án đầu tư tại di tích; tác động của các chương trình, quy hoạch dự án tại địa phương tới di tích.

- Đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dân số, lao động; thực trạng hoạt động du lịch tại khu di tích và các vùng lân cận. Nghiên cứu, khảo sát cộng đồng dân cư, cộng đồng các dân tộc gắn bó với di tích.

- Đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật khu vực nghiên cứu, về: hiện trạng giao thông, nguồn nước và cấp nước, nước thải và vệ sinh môi trường, cấp điện và thông tin liên lạc.

- Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng, nhận diện những khó khăn, hạn chế trong việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các điểm di tích.

b) Xác định đặc trưng, đánh giá giá trị tiêu biểu của các điểm di tích

- Xác định các giá trị cấu trúc quy hoạch, kiến trúc cảnh quan khu vực di tích, khu dân cư và vùng lân cận.

- Xác định cấu trúc địa hình, thổ nhưỡng, các loại cây chủ yếu và hệ thống mặt nước. Mối quan hệ giữa các yếu tố cảnh quan thiên nhiên và các di tích cách mạng kháng chiến.

- Xác định các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tại địa phương (đình, đền và sinh hoạt văn hóa, lễ hội truyền thống, phong tục tập quán...).

c) Xác định ranh giới khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp khu vực bảo vệ di tích; xác định khu vực cảnh quan thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới; đề xuất việc xếp hạng bổ sung công trình, địa điểm mới phát hiện trên cơ sở quy mô quy hoạch này.

d) Nội dung về định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích

- Xác định quan điểm của quy hoạch, về: bảo quản, tu bổ, phục hồi, di tích; phát huy giá trị di tích gắn với phát triển bền vững các loại hình du lịch.

- Dự báo phát triển và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của khu vực, bao gồm: về tăng trưởng kinh tế - xã hội của khu vực và địa phương; về quá trình đô thị hóa; về các chỉ tiêu phát triển du lịch; về chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật...

- Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới

- Đề xuất các định hướng phát triển:

- + Định hướng tổng thể về bảo tồn, tu bổ, phục hồi đối với quần thể di tích; lập danh mục các đối tượng di tích cần bảo tồn, tu bổ và mức độ bảo tồn đối với từng hạng mục di tích; phương án phục hồi các di tích quan trọng, điển hình trên cơ sở hồ sơ khoa học, tư liệu lịch sử; xác định nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; đề xuất danh mục di tích dự kiến xếp hạng bổ sung;

- + Định hướng về bảo tồn địa hình, cảnh quan thiên nhiên gắn với các di tích và địa điểm di tích; về phát triển không gian kiến trúc cảnh quan, thiết kế bảo tồn hình ảnh kiến trúc cảnh quan một số khu vực di tích trọng tâm;

- + Định hướng giải phóng mặt bằng, giải tỏa các vi phạm lấn chiếm và phương án tái định cư trong khu vực di tích (nếu có);

- + Đề xuất các hạng mục công trình cần xây dựng bổ sung để phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch. Định hướng về phát triển cơ sở hạ tầng và các công trình xây dựng mới.

- Đề xuất phương án xác định các phân khu chức năng, gồm: các khu vực khoanh vùng bảo tồn di tích; khu vực dân cư; khu vực phát triển các chức năng công cộng, dịch vụ du lịch; vùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên... phù hợp với các định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di tích, các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đề xuất định hướng phát triển các loại hình du lịch tại khu di tích gắn với du lịch huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và kết nối với vùng chiến khu Việt Bắc.

- Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý và phát triển cho từng lô đất trong khu vực; các quan điểm, thông số, quy định về kiến trúc, cảnh quan đối với các lô đất và hệ thống các trục không gian chính của khu vực di tích. Giải pháp quy hoạch các công trình trọng điểm, điểm nhấn, các quần thể kiến trúc hoặc kiến trúc, cảnh quan khác.

- Đề xuất giải pháp bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể gắn với việc tôn vinh giá trị di tích, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

đ) Xác định kế hoạch thực hiện quy hoạch

- Đề xuất lộ trình thực hiện quy hoạch.

- Xác định kế hoạch công tác cấm mốc giới cho khu vực danh lam thắng cảnh sau khi có quyết định phê duyệt đồ án Quy hoạch và các hoạt động khác theo quy định.

- Xác định các nhóm dự án thành phần, dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch và khả năng đảm bảo nguồn lực thực hiện, gồm: Giải phóng mặt bằng và tái định cư; bảo tồn, tôn tạo di tích, bảo tồn cảnh quan sinh thái gắn với di tích; bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích và cộng đồng dân cư ở khu vực; phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Đề xuất nguồn vốn, giải pháp huy động vốn và các nguồn lực hợp pháp để thực hiện quy hoạch, phân bổ nguồn vốn và lộ trình đầu tư.

5. Hồ sơ sản phẩm

a) Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác về xây dựng.

- Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

- + Bản đồ vị trí và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch (tỷ lệ 1/5.000 - 1/15.000);

+ Các bản đồ tỷ lệ 1/2.000, gồm: Bản đồ hiện trạng tổng hợp về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực đã được phê duyệt và còn hiệu lực); Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích; Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích; Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật;

+ Các bản vẽ phối cảnh minh họa có liên quan khác (nếu có).

- Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng nơi có di tích; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; văn bản thẩm định đồ án quy hoạch di tích và các văn bản khác có liên quan.

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Hồ sơ lưu trữ đồ án quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện

- Tiến độ: Thời gian lập quy hoạch không quá 18 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

- Trách nhiệm:

+ Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

+ Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

+ Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Đơn vị tư vấn: Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, KTTH, QHDP;
- Lưu: VT, KGVX (2b).11

